

HIỆP ĐỊNH ASEAN VỀ DU LỊCH

CHÚNG TÔI, những người đứng đầu Chính phủ/Nhà nước các nước Brunei, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Malaysia, Liên bang Myanmar, Cộng hòa Philippines, Cộng hòa Singapore, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (sau đây gọi tắt là ASEAN);

THỪA NHẬN tầm quan trọng chiến lược của ngành công nghiệp du lịch đối với sự tăng trưởng bền vững kinh tế-xã hội của các nước thành viên ASEAN và sự đa dạng về văn hóa, kinh tế, và những lợi thế bổ sung trên toàn khu vực có lợi cho sự phát triển du lịch của ASEAN trong việc đạt đến chất lượng cuộc sống, hòa bình và sự phồn vinh của khu vực đã được cải thiện;

NHẮC LẠI Tuyên bố Manila ngày 15 tháng 12 năm 1987, trong đó bày tỏ quyết tâm của ASEAN trong việc khuyến khích hoạt động lưu hành trong phạm vi ASEAN và củng cố ngành công nghiệp du lịch của ASEAN;

GHI NHẬN Kế hoạch hành động Hà Nội được thông qua bởi chúng tôi tại Hội nghị thượng đỉnh thứ sáu được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 15 - 16 tháng 12 năm 1998, và thỏa thuận cấp Bộ trưởng về hợp tác ASEAN về Du lịch, được ký kết vào ngày 10 tháng 1 năm 1998 tại Cebu, Philippines, quy định về sự phát triển và thúc đẩy ASEAN như một điểm đến du lịch duy nhất với các tiêu chuẩn thiết bị và các điểm du lịch đẳng cấp thế giới;

QUAN TÂM TỚI các mục tiêu của Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ được ký tại Bangkok vào ngày 15 tháng 12 năm 1995, trong đó đặt ra các nguyên tắc và phạm vi cơ bản cho các cuộc đàm phán về thương mại dịch vụ giữa các nước thành viên ASEAN nhằm tự do hóa thương mại dịch vụ trong ASEAN;

KHẲNG ĐỊNH LẠI cam kết của chúng tôi đối với các quy định và nguyên tắc của Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ và chính sách của chúng tôi đối với việc áp dụng các quy định và nguyên tắc này vào công nghiệp du lịch và lưu hành;

CŨNG KHẲNG ĐỊNH LẠI việc tuân thủ của chúng tôi đối với các Quy tắc toàn cầu về đạo đức cho du lịch, được thông qua tại kỳ họp thứ 13 của Đại hội đồng Tổ chức Du lịch Thế giới vào ngày 01 tháng 10 năm 1999;

CŨNG QUAN TÂM TỚI các cấp độ khác nhau của sự phát triển kinh tế và nền văn hóa đa dạng của các nước thành viên ASEAN;

NHẬN THẤY cùng lúc những vai trò quan trọng của du lịch trong việc thu hẹp khoảng cách về phát triển giữa các nước thành viên ASEAN cũng như trong việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và sự ổn định trong khu vực;

NHẤN MẠNH sự cần thiết phải tăng cường, đào sâu và mở rộng hợp tác về du lịch giữa các nước thành viên ASEAN và giữa các khu vực tự nhân của các nước sau khi xem xét tính chất bổ sung của những điểm du lịch của họ;

NHẤN MẠNH sự cần thiết phải hợp tác ASEAN giúp cho du lịch từ các nước vào ASEAN và trong phạm vi ASEAN dễ dàng hơn và hiệu quả hơn;

QUYẾT TÂM thúc đẩy sự hiệu quả và cạnh tranh giữa các dịch vụ du lịch trong ASEAN;

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH tại Hội nghị thượng đỉnh thứ 7 ngày 4 tháng 11 năm 2001 tại Brunei để ký kết một thỏa thuận ASEAN về du lịch;

ĐÃ NHẮT TRÍ NHƯ SAU:

Điều 1. Mục tiêu

Mục tiêu của Hiệp định này là:

- (1) Hợp tác trong việc tạo điều kiện cho du lịch đến ASEAN và trong phạm vi ASEAN;
- (2) Tăng cường hợp tác trong công nghiệp du lịch giữa các nước ASEAN nhằm nâng cao hiệu

quả và sức cạnh tranh;

(3) Giảm thiểu đáng kể các hạn chế đối với thương mại dịch vụ du lịch và lữ hành giữa các nước thành viên ASEAN;

(4) Thiết lập một mạng tích hợp các dịch vụ du lịch và lữ hành nhằm phát huy tối đa tính hỗ trợ lẫn nhau của các điểm du lịch của khu vực;

(5) Tăng cường phát triển và quảng bá ASEAN như một điểm đến du lịch thống nhất với các tiêu chuẩn, thiết bị và các điểm tham quan đẳng cấp thế giới;

(6) Tăng cường hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển nguồn nhân lực và tăng cường hợp tác để phát triển, nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và dịch vụ du lịch và lữ hành trong ASEAN; và

(7) Tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực công cộng và tư nhân tham gia sâu hơn vào phát triển du lịch, lữ hành trong nội bộ ASEAN và đầu tư vào các dịch vụ và cơ sở vật chất đối với du lịch.

Điều 2. Tạo thuận lợi cho du lịch trong khu vực ASEAN và du lịch quốc tế

Các nước thành viên có trách nhiệm tạo điều kiện cho du lịch trong khu vực ASEAN và du lịch từ ngoài vào ASEAN như sau:

(1) Mở rộng việc miễn thị thực cho công dân của các nước thành viên ASEAN đi lại trong khu vực trên cơ sở các thỏa thuận miễn thị thực song phương được ký kết giữa các nước thành viên sẵn sàng thực hiện;

(2) Hải hòa các thủ tục cấp thị thực cho du khách quốc tế;

(3) Loại bỏ dần các loại thuế du lịch đối với công dân của các nước thành viên ASEAN khi đi đến các nước thành viên ASEAN khác;

(4) Khuyến khích việc sử dụng thẻ thông minh đối với doanh nghiệp của ASEAN và du khách thường xuyên và, khi thích hợp, đối với việc đi lại qua biên giới trên cơ sở các hiệp định song phương được ký kết giữa các nước thành viên sẵn sàng thực hiện;

(5) Tăng cường thông tin liên lạc với du khách quốc tế thông qua việc sử dụng các biểu tượng chung và các dấu hiệu và các hình thức đa ngôn ngữ; và

(6) Đơn giản hóa quá trình cấp giấy tờ lữ hành và giảm dần các rào cản đối với du lịch.

Điều 3. Tạo thuận lợi cho dịch vụ vận tải

Nước thành viên tạo thuận lợi cho giao thông vận tải trong phạm vi ASEAN và từ ngoài vào ASEAN như sau:

(1) Hợp tác trong việc thúc đẩy khả năng tiếp cận bằng đường hàng không giữa các nước thành viên thông qua các bước tự do hóa dịch vụ hàng không;

(2) Nâng cao hiệu quả quản lý sân bay và các dịch vụ liên quan khác;

(3) Xây dựng chính sách phù hợp để khuyến khích du lịch đường biển, đi lại bằng phà và thuyền giải trí bằng cách cung cấp cơ sở hạ tầng đầy đủ và tạo điều kiện đi lại xuyên suốt;

(4) Tăng cường hợp tác trong việc phát triển các biện pháp hỗ trợ du lịch và lữ hành hiệu quả và an toàn về giao thông đường bộ và bảo hiểm lữ hành; và

(5) Khuyến khích hợp tác và thỏa thuận thương mại giữa các hãng hàng không ASEAN.

Điều 4. Tiếp cận thị trường

Nước thành viên tiến hành các cuộc đàm phán liên tục về thương mại dịch vụ du lịch theo quy định của Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ.

Điều 5. Chất lượng du lịch

Các nước thành viên phải đảm bảo chất lượng du lịch như sau:

(1) Khuyến khích tất cả các cấp chính quyền và cộng đồng địa phương thực hiện các chương trình nhằm đảm bảo việc bảo quản, bảo tồn và phát huy các di sản thiên nhiên, văn hóa và lịch sử của các nước thành viên;

(2) Khuyến khích du khách đến tìm hiểu, tôn trọng và giúp bảo tồn các di sản thiên nhiên, văn hóa và lịch sử của các nước thành viên;

(3) Khuyến khích khi thích hợp việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường và các chương trình chứng nhận để thực hiện du lịch bền vững và để đánh giá và giám sát tác động của du lịch đối với cộng đồng, văn hóa và thiên nhiên ở địa phương, đặc biệt là ở các khu vực nhạy cảm về môi trường và văn hóa;

(4) Đẩy mạnh việc sử dụng các công nghệ thân thiện môi trường để bảo vệ và bảo tồn các di sản thiên nhiên, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học và bảo vệ thực vật và động vật cũng như vi sinh vật đang nguy cấp;

(5) Tăng cường các biện pháp ngăn chặn các mối đe dọa liên quan đến du lịch và hoạt động khai thác đối với các di sản văn hóa và tài nguyên thiên nhiên; và

(6) Có biện pháp nghiêm khắc để ngăn chặn lạm dụng và bóc lột con người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, liên quan đến du lịch.

Điều 6. An toàn và an ninh du lịch

Các nước thành viên phải đảm bảo an toàn và an ninh của du khách như sau:

(1) Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật về an toàn và an ninh du lịch;

(2) Tăng cường chia sẻ thông tin về các vấn đề nhập cư giữa các cơ quan thực thi pháp luật; và

(3) Áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo thông tin liên lạc và hệ thống hỗ trợ để đáp ứng các mối quan tâm của du khách.

Điều 7. Phối hợp tiếp thị và xúc tiến du lịch

Các nước thành viên tăng cường phối hợp tiếp thị và xúc tiến du lịch từ ngoài vào ASEAN và trong phạm vi ASEAN như sau:

(1) Hỗ trợ Chiến dịch tham quan ASEAN yêu cầu các gói tour du lịch theo chủ đề và các điểm hấp dẫn để khuyến khích du khách tập trung vào các lĩnh vực quan tâm cụ thể;

(2) Phát huy thiên nhiên, văn hóa và nghệ thuật đa dạng của ASEAN;

(3) Tăng cường hợp tác giữa các tổ chức du lịch quốc gia ASEAN và các ngành công nghiệp du lịch, đặc biệt là các hãng hàng không, khách sạn, khu du lịch, đại lý lữ hành và nhà điều hành tour du lịch, trong việc tiếp thị và quảng bá các gói tour du lịch xuyên quốc gia, bao gồm cả các khu vực tăng trưởng tiểu vùng;

(4) Kêu gọi các hãng hàng không của các nước thành viên mở rộng các chương trình quảng bá du lịch của họ;

(5) Tổ chức sự kiện quảng bá rộng khắp ASEAN trong khu vực và ở nước ngoài;

(6) Mở rộng và tăng cường hợp tác ASEAN trong các thị trường nước ngoài và hội chợ du lịch và lữ hành - thương mại lớn quy mô quốc tế;

(7) Đẩy mạnh ASEAN trở thành một thương hiệu trên thị trường quốc tế;

(8) Tăng cường hỗ trợ cho Diễn đàn Du lịch ASEAN;

(9) Thúc đẩy cơ hội đầu tư trong ngành công nghiệp du lịch của ASEAN;

(10) Hợp tác trong việc sử dụng công nghệ thông tin trong ngành công nghiệp du lịch và lữ hành - thương mại ASEAN; và

(11) Thúc đẩy quan hệ đối tác công-tư trong tiếp thị và xúc tiến du lịch trong hợp tác với các tổ chức du lịch quốc tế và khu vực và các cơ quan khác có liên quan.

Điều 8. Phát triển nguồn nhân lực

Nước thành viên có trách nhiệm hợp tác trong việc phát triển nguồn nhân lực trong công nghiệp du lịch và lữ hành như sau:

- (1) Xây dựng các thỏa thuận không hạn chế để cho phép các nước thành viên ASEAN sử dụng các chuyên gia du lịch chuyên nghiệp và công nhân lành nghề có sẵn trong khu vực trên cơ sở các thỏa thuận song phương;
- (2) Tăng cường chia sẻ các nguồn lực và cơ sở vật chất cho các chương trình giáo dục và đào tạo về du lịch;
- (3) Nâng cấp các chương trình giáo dục và kỹ năng về du lịch và xây dựng tiêu chuẩn năng lực và thủ tục cấp giấy chứng nhận để cuối cùng đi đến sự công nhận lẫn nhau về kỹ năng và trình độ trong khu vực ASEAN;
- (4) Tăng cường quan hệ đối tác công-tư trong phát triển nguồn nhân lực; và
- (5) Hợp tác với các nước, các nhóm nước và các tổ chức quốc tế khác trong việc phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch.

Điều 9. Thực hiện

1. Các quốc gia thành viên xây dựng các Nghị định thư, Bản ghi nhớ cần thiết hay bất kỳ dụng cụ khác để thực hiện các quy định của Hiệp định này. Trong quá trình thực hiện các công cụ này, hai hoặc nhiều nước thành viên có thể tiến hành trước nếu các nước thành viên khác chưa sẵn sàng để thực hiện các thỏa thuận này.
2. Các Bộ trưởng Du lịch của các nước ASEAN thực hiện giám sát, điều phối và giám sát việc thực hiện Hiệp định này.

Điều 10. Sửa đổi bổ sung

Bất kỳ sửa đổi bổ sung tại Hiệp định này được thực hiện trên cơ sở đồng thuận và sẽ có hiệu lực văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận của tất cả các nước thành viên được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký ASEAN.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp giữa các nước thành viên đối với việc giải thích hoặc áp dụng, hoặc tuân thủ Hiệp định này hoặc bất kỳ Nghị định thư đi kèm sẽ được giải quyết một cách hữu nghị bằng cách tham khảo ý kiến.
2. Nếu không thể giải quyết được, tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Nghị định thư về Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN ký ngày 20 Tháng 11 năm 1996 tại Manila, Philippines.

Điều 12. Điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau khi văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận của tất cả các nước thành viên được nộp lưu chiểu tới Tổng thư ký ASEAN.
2. Hiệp định này sẽ được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký ASEAN và được lập thành các bản sao được chứng thực và gửi ngay đến mỗi nước thành viên.
3. Không điều khoản nào trong Hiệp định này có thể được hiểu là ngăn cản việc thực thi một cách thiện chí bất kỳ biện pháp được thực hiện bởi các nước thành viên để bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự, đạo đức xã hội, tôn giáo, cuộc sống và sức khỏe con người cũng như các giá trị xã hội và văn hóa.

HOÀN THÀNH tại Phnom Penh, Vương quốc Campuchia vào ngày 04 tháng 11 năm 2002 với một bản duy nhất bằng tiếng Anh.

Thay mặt Chính phủ Brunei

HAJI HASSANAL BOLKIAH
Sultan của Brunei Darussalam

Thay mặt Chính phủ Vương quốc Campuchia
HUN SEN
Thủ tướng

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Indonesia
MEGAWATI SOEKARNOPUTRI
Tổng thống

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
BOUNNHANG VORACHITH
Thủ tướng

Thay mặt Chính phủ Malaysia
MAHATHIR BIN MOHAMAD
Thủ tướng

Thay mặt Chính phủ Liên bang Myanmar
SENIOR GENERAL THAN SHWE
Chủ tịch Hội đồng Hòa bình và Phát triển Liên bang

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Philippines
GLORIA M. MACAPAGAL-ARROYO
Tổng thống

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Singapore
GOH CHOK TONG
Thủ tướng

Thay mặt Chính phủ Vương quốc Thái Lan
THAKSIN SHINAWATRA
Thủ tướng

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
PHAN VAN KHAI

Thủ tướng chính phủ